

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 24-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gọc

Ông Trương Thanh Tuyết

Bà Lương Thị Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Hân và ông Lưu Văn Cẩm- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1985 tại Bình Phước; nơi cư trú: ấp 2, xã Tiến H, thị xã ĐX, tỉnh B P; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị B; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phùng Thị H từ năm 2011 đến năm 2013 và có 01 con chung với chị Hoa là Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/3/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Minh Đăng** - Luật sư thuộc Văn Phòng luật sư Đăng Minh, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

- Bị hại: Cháu **Lê Đỗ Trâm A**, sinh ngày: 05-9-2013 (đã chết), nơi cư trú: ấp 3, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh **Lê Thái S**, sinh năm 1989 - Bố ruột của cháu Trâm A, nơi cư trú: ấp 3, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Chị **Đỗ Thị Việt H**, sinh năm 1994 - Mẹ ruột của cháu Trâm A, nơi cư trú: ấp 2, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà **Hoàng Thị Hà**, sinh năm 1975 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Vũ Thị B**, sinh năm 1952, nơi cư trú: ấp 2, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Anh **Trịnh Văn Đ**, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp 3, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

3. Anh **Vũ Duy Th**, sinh năm 1985, nơi cư trú: khu phố Tân Trà, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Đàm Thị V**, sinh năm 1972, nơi cư trú: ấp 2, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

2. Ông **Vũ Văn D**, sinh năm 1979, nơi cư trú: ấp 3, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông **Đinh Văn S**, sinh năm 1973, nơi cư trú: ấp 2, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

4. Bà **Nguyễn Phạm Kim Ng**, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp 6, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

5. Anh **Mai Văn M**, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp 1, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

6. Anh **Võ Trường L**, sinh năm 1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đông Thái, xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (chỗ ở hiện nay: ấp 6, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) (vắng mặt).

7. Ông **Phạm Văn Th**, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp 3, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

8. Ông **Trần Văn V**, sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp 2, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

9. Ông **Lương L**, sinh năm 1943, nơi cư trú: ấp 2, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

10. Bà **Đỗ Thị Lan A**, sinh năm 1976, nơi cư trú: ấp 3, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

11. Anh **Nguyễn Công M**, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp 3, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

12. Ông **Nguyễn Trọng Đ**, sinh năm 1960, nơi cư trú: ấp 1A, xã Tiến Th, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

13. Anh **Vũ Văn L**, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp 2, xã Tiến Th, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/3/2018, Nguyễn Văn H đến nhà bà Đàm Thị V, nơi đăng ký HKTT: tại ấp 2, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài để lấy xe mô tô biển kiểm soát 93F9-0584 mà H gửi ở nhà bà V tối ngày 10/3/2018. Khi H đến, bà V nhờ H đi vào nghĩa trang nhân dân thị xã Đồng Xoài gắn giúp ống cấm nhang lên mộ của chồng bà V thì H nói để chiều vào gắn, rồi lấy xe mô tô chạy đi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H chạy xe đến nhà bà V thì bà V đưa ống cấm nhang cho H cầm ở tay và lên xe chạy đi, đi được khoảng 100m do bị vướng tay lái nên H quay lại nhà bà V. Lúc này, H gặp cháu Lê Đỗ Trâm A (tên gọi khác: Tẹo) sinh năm 2013 là cháu ngoại bà V, đang chơi trước sân. H nói “bé Tẹo có vào mộ ông ngoại chơi không”, cháu Trâm A gật đầu rồi chạy lại xe của H. Thấy vậy, bà V nói chiều không có xe đón cháu Trâm A về thì H nói chiều sẽ chở cháu về. H bế cháu Trâm A lên ngồi phía trước xe rồi chở vào hướng nghĩa trang. Khi đến nơi, H gắn ống cấm nhang trên mộ chồng bà V, khoảng 10 phút sau, H chở cháu Trâm A qua vườn cây Sao trong khuôn viên nghĩa trang cách đó khoảng 100m, H lấy võng có sẵn trên xe mô tô buộc lên hai cây Sao rồi H và cháu Trâm A lên võng nằm. Trong lúc nằm, H nảy sinh ý định giao cấu với Trâm A rồi sẽ giết cháu Trâm A để không ai phát hiện hành vi giao cấu của mình nên H ở nghĩa trang lúc này có nhiều người qua lại, sợ bị phát hiện nên H tháo võng xếp lại để trên gác бага xe và chở cháu Trâm A đi tìm nơi khác để giao cấu.

H chở Trâm A ra đường ĐT741 đi về hướng thị xã Đồng Xoài rồi rẽ phải đi vào đường bên hông nhà thờ Giáo xứ Tân H thuộc xã Tiến H. H tiếp tục chở cháu đến chòi gỗ, nền xi măng trong vườn cao su của ông Trịnh Thanh Đ thuộc ấp 3, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài (vườn cây cao su này ông Đ đã giao cho con trai là anh Trịnh Văn Đ quản lý, khai thác hoa lợi từ nhiều năm nay. Khi H đến trước chòi gỗ thì gặp ông Phạm Văn Th đi bắt Chém Chép từ dưới suối Rạt và để xe máy bên hông chòi gỗ. Ông Th hỏi H có thấy mấy người đi mò Chém Chép không thì H nói dối có mấy người đi lên trên kia thì ông Th chạy xe đi. Sợ ông Th không gặp mấy người ông Th hỏi sẽ quay lại, do vậy H dựng xe trước chòi và bế cháu Anh xuống suối Rạt giả vờ đi xuống suối bắt Chém Chép. Khoảng 30 phút sau, không thấy ông Th quay lại nên H bế cháu Trâm A lên để đứng gần chòi rồi lấy võng trên xe đi vào chòi buộc võng. H lên võng ngồi rồi kêu cháu Trâm A đi vào, H bế cháu Trâm A lên võng nằm với H, hai chân của cháu Trâm A gác lên hai đùi của H. Khi nằm võng, H thấy cái giếng bên cạnh

chòi nên nảy sinh ý định sau khi giao cấu với cháu Trâm A xong sẽ thả cháu Trâm A xuống giếng để giết cháu nhằm che giấu hành vi giao cấu của mình. Năm khoảng 05-10 phút, H cởi quần của cháu Trâm A ra bỏ dưới nền xi măng, H dùng tay phải nắm giữ 2 tay của cháu đưa qua bên trái ngực để không chế còn tay trái sờ âm hộ của cháu Trâm A. Sau đó, H dùng ngón trỏ bàn tay trái móc vào trong âm hộ cháu Trâm A làm âm hộ chảy máu, cháu Trâm A khóc nên H dừng lại. Sau đó H cởi áo thun của H và áo thun cháu Trâm A ra, H bước xuống vũng cởi quần dài của mình ra (H không mặc quần đùi và quần lót) bỏ dưới nền xi măng rồi lên vũng ngồi. H tiếp tục dùng tay phải nắm 02 tay cháu Trâm A còn tay trái cầm dương vật của H đưa vào âm hộ cháu Trâm A để giao cấu nhưng không được. Lúc này, thấy 02 túi dầu (loại dầu trong gói mì tôm) ở trên tấm ván nên H lấy 02 túi dầu xé ra, bôi dầu lên dương vật của H và âm hộ của cháu Trâm A để dễ giao cấu tuy nhiên vẫn không giao cấu được, cháu Trâm A vẫn khóc nên H dừng lại. H bước xuống vũng mặc quần lại rồi lên vũng ngồi và lấy áo mặc lại cho cháu Anh. H tiếp tục dùng tay phải nắm giữ 2 tay của cháu Anh để không chế và dùng ngón trỏ bàn tay trái móc vào âm hộ của cháu Trâm A làm âm hộ của cháu chảy máu ra nhiều, do bị đau cháu Trâm A khóc lớn nên H dừng lại và không thực hiện hành vi giao cấu nữa. Để thực hiện hành vi giết cháu Trâm A nên H dùng 2 tay bế vào 2 bên nách của cháu Trâm A đi ra giếng bên cạnh chòi gỗ rồi thả cháu Trâm A xuống giếng qua khoảng trống miệng giếng, khi cháu Trâm A rơi xuống dưới giếng thì vẫn kêu khóc “ba ơi, mẹ ơi cứu con”. H quay lại vào chòi tháo vớ ra, chùi ngón tay trái dính máu lên vớ rồi cầm vớ đi ra vớt xuống giếng. Tiếp đó, H thấy cái thau (chậu) nhựa ở cửa bếp sát vách chòi thì H lấy thau đi vào bếp, dùng tay bốc 2 bịch tro bếp bỏ vào thau rồi ra giếng thả cả thau đựng tro xuống giếng với mục đích để cho cháu A ngạt thở chết nhanh hơn. Sau đó, H đập miệng giếng lại rồi đi vào chòi lấy áo mặc, lấy quần và đôi dép của cháu Trâm A ném ra ngoài khu vực giếng rồi H đi ra xe, lấy đôi dép kẹp lúc nhặt ở khu vực nghĩa trang để dưới yên xe ném lại gần giếng và lấy xe chạy đi.

H chạy xe đến nhà của anh Nguyễn Phạm Trường G (là em họ của H) tại ấp Quân Y, xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú để rủ Giang đi uống rượu nhưng anh G không có ở nhà mà gặp bà Nguyễn Phạm Kim N là chị gái của G. Bà N hỏi H đi đâu thì H nói “tao giết người rồi, tao đến gặp tụi bây lần cuối”, bà N hỏi H giết ai thì H nói “mày không cần biết” rồi H chạy xe đi. Sau đó, H chạy đến nghĩa trang nhân dân thị xã Đồng Xoài lấy xăng trong xe ba gác của anh Võ Trường L đổ vào xe của mình rồi chạy đến Công an thị xã Đồng Xoài để tìm gặp anh Nguyễn Trường Giang là cán bộ Công an thị xã Đồng Xoài tự thú. Tuy nhiên, khi đến Công an thị xã Đồng Xoài thì H không gặp anh Giang nên H chạy xe đến khu Công nghiệp Đồng Xoài 2 vào căn chòi hoang ngủ. Đến khoảng 05

giờ, ngày 12/3/2018, H quay lại khu vực chòi gỗ để xem cháu Trâm A đã chết chưa, khi H dừng xe trước chòi thì nghe dưới giếng vang lên tiếng “ư, ư”, H nghĩ cháu Trâm A chưa chết nên đi lại gần giếng thì vẫn nghe tiếng “ư, ư” ở dưới giếng, H sợ nên lên xe bỏ đi. Sau đó, H đi lang thang khu vực xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài để lẩn trốn đến khoảng 21 giờ ngày 14/3/2018 Công an TX. Đồng Xoài truy tìm phát hiện H đang nằm bất tỉnh tại một căn nhà hoang thuộc khu vực ấp 7, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài. Quá trình điều tra H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với gia đình cháu Lê Đỗ Trâm Anh, tối ngày 11/3/2018 và sáng ngày 12/3/2018, gia đình cháu tổ chức đi tìm nhưng không thấy nên trình báo Công an xã Tiến H. Sau đó, Công an xã báo cáo Công an thị xã Đồng Xoài, huy động lực lượng tổ chức đi tìm H và cháu Trâm Anh. Đến khoảng 21 giờ ngày 14/3/2018, thì phát hiện H đang nằm trong tình trạng bất tỉnh tại nhà hoang nên đưa H đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thánh Tâm. Khi H tỉnh dậy, mọi người hỏi thì H nói đã giao cầu với cháu Trâm A và ném xuống giếng ở nhà hoang trong lô cao su cuối đường dây 6 (tức là ở ấp 3, xã Tiến H). Sau đó, ông Đinh Văn S, Công an viên ấp 2 và một số người tổ chức đi tìm theo chỉ dẫn của H nhưng không thấy. Sau khi trao đổi lại với lực lượng canh giữ H tại bệnh viện Thánh Tâm thì H chỉ dẫn rõ hơn nên ông S và một số người truy tìm thì phát hiện xác cháu Trâm A ở dưới giếng cạnh chòi gỗ trong lô cao su của ông Trịnh Thanh Đ. Anh S và lực lượng truy tìm tổ chức bảo vệ hiện trường và báo cáo cơ quan chức năng để điều tra làm rõ.

Kết luận giám định:

- Kết luận giám định pháp y về tử thi số 79/2018/GĐPY ngày 10/4/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước về nguyên nhân chết của Lê Đỗ Trâm A, kết luận: Nạn nhân tử vong do ngạt nước hô hấp gây suy hô hấp cấp.

- Kết luận giám định pháp y về ADN số 52/18/TC-ADN ngày 20/4/2018 của Viện pháp y quốc gia kết luận:

+ Không phát hiện thấy máu người trên chiếc võng và trên tay cầm ghi đông xe mô tô.

+ Không phát hiện thấy tinh dịch người trên mẫu dịch trong âm đạo của Lê Đỗ Trâm Anh.

+ ADN thu từ vết nghi ngờ trên quần đùi màu hồng của cháu Anh và chiếc quần Jeans màu xanh của H có ADN trùng với ADN của Nguyễn Văn H và Lê Đỗ Trâm Anh.

+ ADN thu từ 03 mẫu đầu lọc thuốc lá màu vàng, ADN thu từ mẫu tắm bông phết chất bẩn trên đầu dương vật của Nguyễn Văn H và ADN thu từ vết

nghe ngò trên chiếc áo thun màu tím của Nguyễn Văn H trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Văn H.

+ ADN thu từ các mẫu còn lại không đủ dữ liệu để so sánh với ADN của Nguyễn Văn H và Lê Đỗ Trâm A.

+ Không thể xác định chất lỏng màu vàng trong vỏ nilon trong suốt có chữ “KOKOMI” là chất gì.

- Kết luận giám định pháp y về ADN số 87/18/TC-ADN ngày 01/6/2018 của Viện pháp y quốc gia kết luận: ADN trên đầu lọc thuốc lá có chữ “NO 555” và “GOLD” trùng khớp hoàn toàn với ADN của ông Đinh Văn S, Công an viên ấp 2.

- Kết luận giám định số 79/18/KLGD ngày 30/3/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: dấu vết đường V phát hiện trên túi nilon màu trắng trong, bọc bên ngoài vỏ bao thuốc lá hiệu “Hòa Bình” với dấu V tay ngón “cái phải” trên chỉ bản số 19/18 do Trại giam Công an tỉnh Bình Phước lập ngày 20/3/2018 in dấu V tay của Nguyễn Văn H là của cùng một người.

- Kết luận giám định pháp y tâm thần số 212/KL-VPYTW ngày 08/5/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự không có bệnh tâm thần.

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

- Kết luận giám định số 1965/C54B ngày 21/5/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: chất liệu dính trên băng keo dán chất bản ghi thu trên thân cột vách hướng Đông và trên thân cột vách hướng Bắc là chất liệu sợi, đồng nhất với các mẫu sợi dây dù màu vàng thu tại hiện trường và trên 02 đầu võng.

Vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra:

+ 01 chiếc võng bằng vải dù mặt ngoài có hoa văn nhiều màu, có nhiều dòng chữ trong đó có chữ “USS”, mặt trong màu xanh, một mép võng có khóa kéo để cố định với một mép mùng (màn), võng bằng vải màu xanh, một đầu võng có sợi dây dù màu xanh buộc cố định, chiều dài từ nút buộc đến điểm cuối của dây này là 2,05m, dây có bản rộng 1,3cm, dày 0,5cm, đầu võng còn lại buộc cố định bởi sợi dây dù màu vàng, chiều dài từ nút buộc đến điểm cuối của dây này là 2,4m, dây có bản rộng 1,4cm, dày 0,4cm, điểm cuối của dây này bị nhiệt hóa.

+ 01 đoạn dây dù màu vàng đã cũ dài 5,0cm, bản rộng 1,5cm, dày 0,5cm.

+ 01 đoạn dây dù màu vàng đã cũ dài 10,0cm, bản rộng 1,5cm, dày 0,5cm.

+ 01 đoạn dây dù màu vàng đã cũ, hai đầu đứt nham nhở dài 22,0cm, rộng 0,5cm, dày 0,3cm trong đó một đầu buộc dạng một nút thắt.

- + Nhiều mảnh vỏ cây và 01 đoạn cây có kích thước lớn nhất đo được (6,5x1,5x1,2)cm.
- + Nhiều mảnh vỏ cây trên nền xi măng;
- + 01 vỏ nilon màu trắng trong có chữ “KOKOMI” (dạng túi dầu mì gói), kích thước (5,5x4,5)cm trong tình trạng đã bị xé rách.
- + 03 đầu lọc thuốc lá màu vàng, trong đó một đầu lọc còn xác định được nhãn hiệu “Hòa Bình”; 02 đầu lọc còn lại không xác định được loại nhãn hiệu;
- + 01 đầu lọc thuốc lá, trên đầu lọc có chữ “NO 555” và “GOLD”;
- + 01 đôi dép nhựa, mặt dưới đế màu đen có số “28”, mặt trên dép màu đỏ có hình con thú và chữ “BIORENTATHA”, dài nhất 19,2cm, rộng nhất 7,5cm;
- + 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng bạc bên trong không có thuốc điếu, kích thước (5,3x9,2x2,0)cm, nắp bao thuốc rách không còn, mặt trước có chữ “HB”, mặt sau có chữ “HÒA BÌNH”, thân bao thuốc có bọc nilon màu trắng trong bao quanh.
- + 01 đôi dép kẹp đế dép màu đen, dài nhất 27,0cm, rộng 10,5cm, mặt dưới đế dép có số “41”, quai màu nâu trên có chữ “ĐH”;
- + 01 đoạn cây (dạng chạng nứa) dài 28,0cm, thân chạng nứa dạng hình trụ tròn đường kính lớn nhất 2,5cm; gốc chặt vát, đầu còn lại dạng hình chữ U, có bề rộng lớn nhất 6,0cm, toàn bộ phần thân chữ U đã được gọt phần vỏ;
- + 01 quần đùi vải màu hồng, ống quần dài 20,0cm, thân ống quần trước bên trái có chữ “M” màu trắng.
- + 10 sợi lông, tóc;
- + Nhiều mảnh gạch vỡ.
- + 01 chai nhựa màu trắng trong (dạng chai nước ngọt loại 330ml), bên ngoài chai dán quanh bịch ni lon nền màu xanh, có chữ “nước tăng lực chanh”, trong tình trạng đã sử dụng còn một phần chất lỏng, nắp chai màu xanh;
- + 01 thau (chậu) nhựa màu đỏ, đường kính 35cm, cao 12cm, mặt ngoài đáy có chữ “Duy Tân”;
- + 01 xô (thùng mức nước) bằng nhựa màu đỏ dạng trụ tròn, đáy kín, có đường kính 21cm, cao 22,5cm, phía trên miệng xô có đoạn cây gỗ dạng tròn gắn ngang, có đường kính 2,7cm, trên đoạn cây này có đoạn dây (dạng dây điện thoại) buộc quanh cổ định;
- + 01 xô mức nước dạng trụ tròn bằng kim loại, có đường kính 20,5cm, cao 21cm, trên miệng xô có đoạn kim loại hình cung gắn cố định làm quai xách, trên quai xách này được buộc cố định vào 01 sợi dây có vỏ bằng nhựa màu đen, dạng trụ tròn, đường kính 1cm, dài 7,3cm bên trong có lõi bằng kim loại;
- Đồ vật thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi:
- + 01 áo thun trẻ em màu xanh đen dạng cổ trái tim, mặt sau cổ áo có cỡ áo số 04 và dòng chữ “POLO”.

+ 01 dây cột tóc tròn bằng vải màu hồng, trên dây cột tóc có đính bông hoa vải năm cánh, giữa bông hoa có gắn hình thú (mèo) bằng nhựa đính nơ hồng của cháu Anh.

+ 01 khoen kim loại màu vàng dạng bông tai kích thước 1x1,2 cm của cháu Anh.

- Đồ vật do Nguyễn Văn H giao nộp:

+ 01 quần Jean màu xanh, trong cặp quần có chữ “Fashion LT Jeans”;

+ 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn màu tím, mặt trước có chữ “Louis Vuitton”;

+ 01 dây thắt lưng da màu nâu, mặt dây thắt lưng bằng kim loại màu xám bạc có chữ “POLO” dài 105cm.

- Đồ vật thu giữ trong quá trình điều tra.

+ 01 xe máy loại WAVE màu xanh, hiệu DAMSAN, biển kiểm soát: 93F9 – 0584, số khung 040114, số máy 30040114 mang tên Vũ Duy Th;

+ 01 vỏ tay cầm bên phải và 01 vỏ tay cầm bên trái ghi đồng xe bằng cao su màu đen của xe mô tô BS: 93F9-0584;

+ 01 ván gỗ hình không rõ dạng, kích thước lớn nhất đo được (94x77,5)cm, dày 1,2cm dạng ghép đóng bởi các thanh gỗ và miếng cao su vỏ lớp xe.

Tại Cáo trạng số 22/CTr-VKS-P1 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về các tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự và tội “Giết người” theo các điểm b, g, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 20 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng các điểm b, g, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** tử hình về tội “Giết người”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải thi hành hình phạt chung là **tử hình**.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng; Trả lại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại chị Đỗ Thị Việt H và anh Lê Thái S 01 khoen kim loại màu vàng dạng bông tai kích thước 1x1,2 cm của bị hại Lê Đỗ Trâm Akhông liên quan đến vụ án; Trả lại cho anh Vũ Duy Th 01 xe máy loại WAVE màu xanh, hiệu DAMSAN, biển số: 93F9-0584; số khung 040114; số

máy 30040114 mang tên Vũ Duy Th, là tài sản hợp pháp của anh Vũ Duy Th không liên quan đến vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Tại phiên tòa khi được nói lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại là anh Lê Thái S và chị Đỗ Thị Việt H (cha, mẹ ruột bị hại Lê Đỗ Trâm A) đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt theo đúng quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh cũng như các tình tiết định khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Luật sư cho rằng:

Về nhân thân bị cáo: mặc dù bị cáo đã 02 lần bị kết tội, tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích nên Hội đồng xét xử cần xem xét xác định bị cáo là người không có tiền án, tiền sự.

Về nguyên nhân và hoàn cảnh phạm tội: bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, nhận thức hạn chế; công việc hàng ngày chỉ quanh quẩn trong nghĩa trang nhân dân thị xã Đồng Xoài. Bên cạnh đó bị cáo lớn lên trong hoàn cảnh thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình. Sau khi phạm tội bị cáo đã có ý thức đến cơ quan công an tự thú nhưng do nhận thức chưa đầy đủ nên bị cáo đã không thực hiện được việc tự thú của mình. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, mẹ bị cáo là bà Vũ Thị B khi đến dự đám tang bị hại đã bỏ vào hòm đựng tiền phúng điếu 5.000.000đ. Đây được coi là việc gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả.

Luật sư bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 142, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức hình phạt cách ly bị cáo hoàn toàn khỏi đời sống xã hội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại là bà Hoàng Thị Hà cho rằng: hành vi của bị cáo là hết sức tàn độc, người bị hại là trẻ em hoàn toàn không có khả năng tự bảo vệ mình. Bà Hà thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo 20 năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và tử hình về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự: cha mẹ bị hại không yêu cầu nên bà không có ý kiến gì.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Vũ Thị B trình bày:

Tại đám tang cháu Trâm A bà có bỏ 5.000.000đ vào thùng đựng tiền phúng điếu, khi bà bỏ tiền vào thì giữa bà và gia đình bị hại không có thỏa thuận

gì về số tiền này. Bà B cho rằng bà bỏ tiền và thùng tiền phúng điếu là sự tự nguyện thể hiện sự chia sẻ của bà với gia đình bị hại về hậu quả do hành vi tội ác do con mình gây ra và cũng để mong cho con bà được giảm nhẹ một phần hình phạt. Bà B không có ý kiến gì về số tiền này.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Trịnh Văn Đ trình bày:

Đối với những tài sản mà cơ quan công an thu giữ được tại hiện trường vụ án trong vườn cao su của gia đình anh như thau nhựa, thùng, xô múc nước anh không yêu cầu được nhận lại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Vũ Duy Th trình bày:

Anh Thanh yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 93F9-0584 là tài sản thuộc sở hữu của anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn H, những người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định pháp y về AND, bản Kết luận giám định pháp y về tử thi, Biên bản thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định về dấu vết đường vân và các chất liệu thu được tại hiện trường, vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do được bà V (bà ngoại của bị hại) nhờ mang ống cắm nhang vào nghĩa trang nhân dân thị xã Đồng Xoài để gắn lên mộ của chồng bà V nên vào khoảng 13 giờ chiều ngày 11/3/2018 bị cáo đến nhà bà V lấy ống nhang đi cắm. Tại nhà bà V bị cáo đã chở cháu Trâm A đi cùng. Do có ý định thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trâm A sau đó sẽ giết bị hại nhằm che giấu hành vi giao cấu của

mình nên tại căn chòi gỗ trong vườn cây cao su của gia đình ông Trịnh Thanh Đ ở ấp 3, xã Tiến H, thị xã Đồng Xoài bị cáo Nguyễn Văn H đã nhiều lần dùng tay móc vào trong âm hộ của cháu Trâm A và dùng tay cầm dương vật của mình đưa vào âm hộ của cháu Trâm A để quan hệ tình dục với cháu Trâm A khi cháu Trâm A mới 04 tuổi 04 tháng 06 ngày. Khi thấy bị hại khóc lớn, sợ người khác phát hiện bị cáo đã dùng tay bế cháu Trâm A thả xuống giếng nước gần chòi. Tiếp đó, bị cáo lấy một thau nhựa mà chủ vườn để ở gần cửa bếp sát vách chòi, đi vào trong bếp bốc tro bếp bỏ vào thau rồi đem ra giếng thả cả thau nhựa đựng tro xuống giếng với mục đích làm cho cháu Trâm A bị ngộp và chết nhanh hơn. Hậu quả khiến cháu Trâm A tử vong do ngạt nước gây suy hô hấp cấp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 142 và Điều 123 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trước và trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc xâm hại tình dục và tước đoạt sinh mạng của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, chỉ vì ham muốn dục vọng của bản thân mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đạo đức xã hội, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, cố ý thực hiện hành vi quan hệ tình dục của mình với bị hại sau đó giết bị hại để che giấu hành vi này. Xét, vào thời điểm bị hại bị xâm phạm sức khỏe tình dục và tính mạng thì bị hại còn rất nhỏ tuổi (dưới 06 tuổi) nhưng lại bị bị cáo thực hiện hành vi xâm phạm một cách rất quyết liệt: khi đã ném bị hại xuống giếng, bị cáo còn tiếp tục bỏ tro bếp vào thau nhựa để ném xuống giếng nước cho bị hại bị ngộp và nhanh chết hơn rồi đập nắp giếng lại và bỏ đi; khi quay lại hiện trường vào lúc 05 giờ sáng ngày hôm sau, biết bị hại chưa chết nhưng bị cáo vẫn không tìm cách cứu giúp mà lại bỏ đi là thể hiện sự quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung “Đối với người dưới 10 tuổi” theo điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự và tội “Giết người” với các tình tiết định khung “Giết người dưới 16 tuổi”, “Để thực hiện hoặc che giấu tội phạm khác”, “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại các điểm b, g, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng; danh dự, nhân phẩm; quyền bất khả xâm phạm về tình dục của phụ nữ, đặc biệt đối với trẻ em, là những khách thể đặc biệt được pháp luật

hình sự ưu tiên bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây đau thương mất mát vô cùng lớn cho gia đình nạn nhân; gây bất bình, phần nộ trong quần chúng nhân dân, ngoài ra còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị B là mẹ của bị cáo cho rằng: số tiền 5.000.000đ bà để trong một phong bì và bỏ vào hòm đựng tiền phúng điếu tại đám tang bị hại là do sự tự nguyện của bà đối với hành vi tội ác do con mình gây ra và cũng để mong cho con bà được giảm nhẹ một phần hình phạt. Xét thấy, việc bà B tự nguyện bỏ tiền vào thùng tiền phúng điếu, giữa bà và gia đình bị hại không thỏa thuận đây là tiền bồi thường nên không có cơ sở xác định đây là tiền bồi thường khắc phục hậu quả nhưng để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét bị cáo là người có nhân thân không tốt, cụ thể: năm 2007, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; năm 2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 36/2014/HSST ngày 22/5/2014, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Chứng tỏ bị cáo là người không còn khả năng giáo dục, cải tạo, cần áp dụng mức hình phạt cao nhất, loại bỏ vĩnh viễn bị cáo khỏi đời sống xã hội để trừng phạt bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như góp phần vào việc răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: những người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đỗ Thị Việt H và anh Lê Thái S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là 01 khoen kim loại màu vàng dạng bông tai kích thước 1x1,2 cm của bị hại Lê Đỗ Trâm A không liên quan đến vụ án cần trả lại cho những người đại diện hợp pháp của bị hại chị Đỗ Thị Việt H và anh Lê Thái S là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là 01 xe máy loại WAVE màu xanh, hiệu DAMSAN, biển số: 93F9-0584; số khung 040114; số máy 30040114 mang tên Vũ Duy Th, là tài sản hợp pháp của anh Vũ Duy Th, anh Th cho em là Vũ Cao S (đã chết trong thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử vụ án) mượn sau đó anh S cho bị cáo mượn để sử dụng. Việc H sử dụng vào việc phạm tội thì anh Th và anh S không biết nên cần trả lại chiếc xe cho anh Th là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Ngoài ra, trong vụ án cũng cần đề cập tới bà Nguyễn Phạm Kim Ng. Mặc dù, bà Ng có nghe H nói với chị là H đã giết người nhưng khi bà N hỏi lại H giết ai thì H không cho chị biết và bà Ng cũng không biết việc cháu Trâm A bị H thả xuống giếng nên việc bà Ng không trình báo công an không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, không xem xét xử lý hình sự đối với bà Ng.

[7] Đối với ông Đinh Văn S: do ông S là Công an viên xã Tiến H, khi được giao nhiệm vụ truy tìm cháu Trâm A và bảo vệ hiện trường vụ án ông S có hút thuốc lá và vút cuống (đầu lọc) có chữ “N0 555” và “GOLD” tại hiện trường. Ông S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên không đề cập xử lý hình sự.

[8] Quan điểm của các vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa, của người bào chữa cho bị cáo và của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:*

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và tội “Giết người”.

2. *Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 20 (hai mươi) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

- Áp dụng các điểm b, g, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** tử hình về tội “Giết người”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của cả 02 tội, buộc bị cáo phải thi hành hình phạt chung là **tử hình**.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H để đảm bảo thi hành án.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Bà Vũ Thị B không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 5.000.000đ mà bà đã để vào thùng đựng tiền phúng điếu tại đám tang bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. *Về xử lý vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng:

+ 01 chiếc võng bằng vải dù mặt ngoài có hoa văn nhiều màu, có nhiều dòng chữ trong đó có chữ “USS”, mặt trong màu xanh, một mép võng có khóa kéo để cố định với một mép mùng (màn), võng bằng vải màu xanh, một đầu võng có sợi dây dù màu xanh buộc cố định, chiều dài từ nút buộc đến điểm cuối của dây này là 2,05m, dây có bản rộng 1,3cm, dày 0,5cm, đầu võng còn lại buộc cố định bởi sợi dây dù màu vàng, chiều dài từ nút buộc đến điểm cuối của dây này là 2,4m, dây có bản rộng 1,4cm, dày 0,4cm, điểm cuối của dây này bị nhiệt hóa.

+ 01 đoạn dây dù màu vàng đã cũ dài 5,0cm, bản rộng 1,5cm, dày 0,5cm.

+ 01 đoạn dây dù màu vàng đã cũ dài 10,0cm, bản rộng 1,5cm, dày 0,5cm.

+ 01 đoạn dây dù màu vàng đã cũ, hai đầu đứt nhام nhỏ dài 22,0cm, rộng 0,5cm, dày 0,3cm trong đó một đầu buộc dạng một nút thắt.

+ Nhiều mảnh vỏ cây và 01 đoạn cây có kích thước lớn nhất đo được (6,5x1,5x1,2)cm.

+ Nhiều mảnh vỏ cây trên nền xi măng;

+ 01 vỏ nilon màu trắng trong có chữ “KOKOMI” (dạng túi dầu mì gói), kích thước (5,5x4,5)cm trong tình trạng đã bị xé rách.

+ 03 đầu lọc thuốc lá màu vàng, trong đó một đầu lọc còn xác định được nhãn hiệu “Hòa Bình”; 02 đầu lọc còn lại không xác định được loại nhãn hiệu;

+ 01 đầu lọc thuốc lá, trên đầu lọc có chữ “NO 555” và “GOLD”;

+ 01 đôi dép nhựa, mặt dưới đế màu đen có số “28”, mặt trên dép màu đỏ có hình con thú và chữ “BIORENTATHA”, dài nhất 19,2cm, rộng nhất 7,5cm;

+ 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng bạc bên trong không có thuốc điều, kích thước (5,3x9,2x2,0)cm, nắp bao thuốc rách không còn, mặt trước có chữ “HB”, mặt sau có chữ “HÒA BÌNH”, thân bao thuốc có bọc nilon màu trắng trong bao quanh.

+ 01 đôi dép kẹp đế dép màu đen, dài nhất 27,0cm, rộng 10,5cm, mặt dưới đế dép có số “41”, quai màu nâu trên có chữ “ĐH”;

+ 01 đoạn cây (dạng chạng ná) dài 28,0cm, thân chạng ná dạng hình trụ tròn đường kính lớn nhất 2,5cm; gốc chặt vát, đầu còn lại dạng hình chữ U, có bề rộng lớn nhất 6,0cm, toàn bộ phần thân chữ U đã được gọt phần vỏ;

+ 01 quần đùi vải màu hồng, ống quần dài 20,0cm, thân ống quần trước bên trái có chữ “M” màu trắng.

+ 10 sợi lông, tóc;

+ Nhiều mảnh gạch vỡ.

+ 01 chai nhựa màu trắng trong (dạng chai nước ngọt loại 330ml), bên ngoài chai dán quanh bìch ni lon nền màu xanh, có chữ “nước tăng lực chanh”, trong tình trạng đã sử dụng còn một phần chất lỏng, nắp chai màu xanh;

+ 01 thau (chậu) nhựa màu đỏ, đường kính 35cm, cao 12cm, mặt ngoài đáy có chữ “Duy Tân”;

+ 01 xô (thùng mức nước) bằng nhựa màu đỏ dạng trụ tròn, đáy kín, có đường kính 21cm, cao 22,5cm, phía trên miệng xô có đoạn cây gỗ dạng tròn gắn ngang, có đường kính 2,7cm, trên đoạn cây này có đoạn dây (dạng dây điện thoại) buộc quanh cổ định;

+ 01 xô mức nước dạng trụ tròn bằng kim loại, có đường kính 20,5cm, cao 21cm, trên miệng xô có đoạn kim loại hình cung gắn cố định làm quai xách, trên quai xách này được buộc cố định vào 01 sợi dây có vỏ bằng nhựa màu đen, dạng trụ tròn, đường kính 1cm, dài 7,3cm bên trong có lõi bằng kim loại;

+ 01 quần Jean màu xanh, trong cặp quần có chữ “Fashion LT Jeans”;

+ 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn màu tím, mặt trước có chữ “Louis Vuitton”;

+ 01 dây thắt lưng da màu nâu, mặt dây thắt lưng bằng kim loại màu xám bạc có chữ “POLO” dài 105cm.

+ 01 áo thun trẻ em màu xanh đen dạng cổ trái tim, mặt sau cổ áo có cỡ áo số 04 và dòng chữ “POLO”.

+ 01 dây cột tóc tròn bằng vải màu hồng, trên dây cột tóc có đính bông hoa vải năm cánh, giữa bông hoa có gắn hình thú (mèo) bằng nhựa đính nơ hồng của cháu Anh.

+ 01 vỏ tay cầm bên phải và 01 vỏ tay cầm bên trái ghi đông xe bằng cao su màu đen của xe mô tô BS: 93F9-0584;

+ 01 ván gỗ hình không rõ dạng, kích thước lớn nhất đo được (94x77,5)cm, dày 1,2cm dạng ghép đóng bởi các thanh gỗ và miếng cao su vỏ lốp xe.

- Trả lại cho chị Đỗ Thị Việt H và anh Lê Thái S là những người đại diện hợp pháp của bị hại: 01 khoen kim loại màu vàng dạng bông tai kích thước 1 x 1,2cm.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Duy Th: 01 xe máy loại WAVE màu xanh, hiệu DAMSAN, biển kiểm soát: 93F9 – 0584, số khung 040114, số máy 30040114 mang tên Vũ Duy Th;

5. Không xem xét xử lý hình sự đối với bà Nguyễn Phạm Kim Ng về hành vi không trình báo công an khi nghe bị cáo nói bị cáo đã giết người do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

6. Không đề cập xử lý hình sự đối với ông Đinh Văn S do ông S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

7. *Án phí hình sự sơ thẩm*: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng.

8. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 27 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người đại diện hợp pháp của bị hại; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TNV; Lưu Hồ sơ. (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đinh Thị Quý Chi (đã ký)